

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-PT

Ngày 22 - 3 - 2023

“V/v Tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phụng

Các Thẩm phán:

Ông Hồ Văn Luông

Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Phùng Bích Tuyền
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 06/2023/TLPT - HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 về việc “Tranh chấp Ly hôn, nuôi con”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 98/2022/HNGĐ - ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 05/2023/QĐ - PT ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc G, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Trần Linh T, sinh năm 1994 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, thị trấn N, huyện A, tỉnh Hậu Giang.

Do có kháng cáo của: Bị đơn anh Trần Linh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc G trình bày: Chị và anh Trần Linh T được gia đình hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 26/02/2020. Anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không quan tâm chăm sóc gia đình, không phụ giúp chị chăm sóc con và phát triển kinh tế gia đình mà chỉ lo ăn chơi, uống rượu. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên răn nhưng anh vẫn không thay đổi. Do đó, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Linh T.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Trần Quý H(giới tính nam) sinh ngày 08/9/2021. Lúc đầu con chung đang sống cùng chị nhưng sau đó anh T qua bắt con về, do anh T hăm dọa nên từ lúc anh T bắt con về chị không dám qua thăm con. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Trần Linh T trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị G về thời gian kết hôn và về con chung. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ngày 28 Tết Nguyên đán anh chị về nhà cha mẹ vợ chơi đến mừng 4 Tết, anh kêu chị G về nhưng chị G không đồng ý, sau đó anh có qua rước chị G cũng không về nên anh tự chăm sóc con. Do anh còn thương vợ con, anh muốn được hàn gắn để lo cho con khôn lớn nên anh không đồng ý ly hôn với chị G.

Về con chung, hiện con chung đang sống cùng anh. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 98/2022/HNGĐ - ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hậu Giang đã tuyên xử như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị Ngọc G được ly hôn với anh Trần Linh T.

Về con chung: Buộc anh Trần Linh T có nghĩa vụ giao cháu Trần Quý H(nam) sinh ngày 08/9/2021 cho chị Lê Thị Ngọc G nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Ngọc G không yêu cầu anh Trần Linh T cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Trần Linh T không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo qui định.

Ngày 29/9/2022, bị đơn anh Trần Linh T có đơn kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng giải quyết cho anh T được nuôi cháu Trần Quý H (nam) sinh ngày 08/9/2021.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, tại văn bản ngày 15 tháng 3 năm 2023 chị Lê Thị Ngọc G đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang giải quyết cho anh Trần Linh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Quý H. Bởi chị hiện nay đã có dự định đi nước ngoài sinh sống và làm việc, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu H.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng qui định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Trần Linh T, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc G khởi kiện yêu cầu Ly hôn với bị đơn anh Trần Linh T. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết với quan hệ pháp luật “Tranh chấp Ly hôn” là đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2022, bị đơn anh Trần Linh T có đơn kháng cáo đúng qui định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung

Xét kháng cáo của bị đơn anh Trần Linh T, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian chung sống với nhau chị G và anh T có 01 con chung là Trần Quý H (giới tính nam) sinh ngày 08/9/2021. Chị G và anh T đều tranh chấp quyền nuôi con, tính đến ngày xét xử sơ thẩm cháu Trần Quý H dưới 36 tháng tuổi, anh T đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm, ngày 15 tháng 3 năm 2023 nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc G có văn bản nêu ý kiến đồng ý giao cháu Hảo cho anh Trần Linh T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Xét thấy, hiện nay cháu Trần Quý H đang sống cùng với anh Trần Linh T, chị G đã đồng ý giao cháu Hảo cho anh T. Chị G không có khiếu nại để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, theo quy định tại khoản 3

Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Mặt khác, nhằm đảm bảo sự ổn định cho cháu H, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị G giao cháu H cho anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Trường hợp anh T trong quá trình nuôi con không đảm bảo cho cháu H phát triển cả về thể chất và tinh thần, thì chị G có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hiện nay, anh T không có yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con chung, Tòa án chưa xem xét.

Từ những nhận định trên, xét thấy việc kháng cáo của anh Trần Linh T có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về qui định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Trần Linh T. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị Ngọc G được ly hôn với anh Trần Linh T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Quý H (giới tính: Nam), sinh ngày 08 tháng 9 năm 2021 cho anh Trần Linh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Lê Thị Ngọc G không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

4.1. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Ngọc G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Ngọc G đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số 0011724 ngày 28/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A thành án phí.

4.2. Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Không ai phải chịu.

Hoàn lại cho anh Trần Linh T 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012117 ngày 29/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Hậu Giang.

Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 22/3/2023).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Phụng